

Số: 288/HD-ĐHVH

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026

HƯỚNG DẪN

**Về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí,
hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên**

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-ĐHVH ngày 25 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung về việc Ban hành Quy định miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên;

Trường ĐHCN Việt - Hung xây dựng và ban hành “Hướng dẫn việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập” đối với sinh viên nhà trường. Cụ thể như sau:

I. Đối tượng miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập

1. Đối tượng được miễn học phí

Đối tượng 1:

Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Chủ tịch Quốc hội nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh.

b) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa 19/8/1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Đối tượng 2:

Sinh viên bị khuyết tật.

Đối tượng 3:

Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối



với đối tượng bảo trợ xã hội.

Đối tượng 4:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Đối tượng 5:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể:

- Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Ha, La Hủ, Pà Thèn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Ngái, Si La, Pú Páo, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu.

2. Đối tượng được giảm 70% học phí

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) mà bản thân và cha hoặc mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối tượng được giảm 50% học phí

- Sinh viên có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

4. Đối tượng được hỗ trợ 50% học phí

Sinh viên là con đẻ của cán bộ viên chức hiện đang công tác tại Trường.

5. Đối tượng được hỗ trợ 30% học phí

Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do Hiệu trưởng Quyết định

6. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo.

- Mức hỗ trợ chi phí học tập: bằng 60% mức lương tối thiểu chung và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên.

7. Đối tượng được hỗ trợ học tập

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người (*La Ha, La Hủ, Pà Thèn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Ngái, Si La, Pú Páo, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu*)

- Mức hỗ trợ học tập: bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng và được hưởng 12 tháng/năm nếu có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp Sinh viên học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.

II. Thủ tục hồ sơ xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập

Đối tượng	Hồ sơ cần phải nộp	Ghi chú
1. Đối tượng miễn học phí		
Đối tượng 1	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<i>mẫu của trường</i>); - Bản sao thẻ TB, người hưởng chính sách như	Xét 1 lần hưởng cả

	TB, BB - Giấy chứng nhận do phòng Lao động - Thương binh & xã hội cấp; - Giấy xác nhận thông tin về cư trú.; - Bản sao giấy khai sinh.	khóa học
Đối tượng 2	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<u>mẫu của trường</u>); - Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp; - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp xã; - Bản sao giấy khai sinh;	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 3	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<u>mẫu của trường</u>); - Giấy xác nhận của UBND cấp xã hoặc phường xác nhận sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ; - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp xã; - Giấy xác nhận thông tin về cư trú; - Bản sao Giấy khai sinh; - Bản sao giấy chứng tử của bố, mẹ	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 4	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<u>mẫu của trường</u>); - Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (<i>2 bản</i>); - Bản sao giấy khai sinh (<i>2 bản</i>); - Giấy xác nhận thông tin về cư trú. (<i>2 bản</i>).	Xét theo từng học kỳ
Đối tượng 5	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<u>mẫu của trường</u>); - Giấy xác nhận dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn (<i>2 bản</i>); - Bản sao giấy khai sinh (<i>2 bản</i>); - Giấy xác nhận thông tin về cư trú (<i>2 bản</i>);	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
2. Đối tượng giảm 70% học phí		
	- Đơn xin miễn, giảm học phí (<u>mẫu của trường</u>); - Giấy xác nhận ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã	Xét 1 lần hưởng cả

	khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã ĐBK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy xác nhận thông tin về cư trú.	khóa học
3. Đối tượng giảm 50% học phí		
	- Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>mẫu của trường</i>); - Quyết định của cơ quan mà cha/mẹ bị tai nạn lao động; - Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị TNLD hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp; - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy xác nhận thông tin về cư trú	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
4. Đối tượng được hỗ trợ 50% học phí		
Sinh viên là con đẻ của cán bộ viên chức hiện đang công tác tại trường.	- Đơn xin hỗ trợ học tập; - Các minh chứng kèm theo.	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
5. Đối tượng được hỗ trợ 30% học phí		
Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do Hiệu trưởng Quyết định	- Đơn xin hỗ trợ học tập; - Các minh chứng kèm theo.	Xét theo từng học kỳ
6. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập		
- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (<i>mẫu của trường</i>); - Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp; - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy xác nhận thông tin về cư trú.		Xét theo từng học kỳ
7. Đối tượng được hỗ trợ học tập		
- Đơn đề nghị hỗ trợ học phí (<i>mẫu của trường</i>); - Giấy xác nhận dân tộc thiểu số rất ít người; - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy xác nhận thông tin về cư trú;		Xét 1 lần hưởng cả khóa học

Chú ý:

- Sinh viên thuộc đối tượng miễn học phí (đối tượng 1,2,3,5); giảm 70% học phí, giảm 50% học phí, đối tượng được hỗ trợ 50% học phí, đối tượng được hỗ trợ học tập làm hồ sơ một lần để xét hưởng miễn, giảm học phí trong suốt khóa học. Riêng sinh viên thuộc đối tượng 4 hàng năm phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo để làm căn cứ xét miễn, giảm học phí cho kỳ học tiếp theo.

- Sinh viên chỉ làm lại hồ sơ khi có thay đổi về đối tượng được miễn, giảm và phạm vi áp dụng.

III. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập:

1. Thời gian:

* Học kỳ I: Từ đầu học kỳ đến hết Tháng 10.

* Học kỳ II: Từ đầu học kỳ đến hết tháng 01.

(Sinh viên nộp đơn sau thời gian quy định chỉ được xem xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập ở các kỳ tiếp theo).

2. Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Công tác sinh viên.

3. Lưu ý trong quá trình thực hiện: Sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí ở học kỳ nào phải đăng ký các học phần đúng thời gian quy định của học kỳ đó. Sau thời gian quy định sinh viên đăng ký thêm các học phần phải đóng đủ 100% học phí

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc liên hệ qua phòng Công tác sinh viên để được hỗ trợ giải quyết (**Điện thoại: 02433.839.877- 0988.403548**)

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng;
- Các đơn vị trong trường;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT; CTSV.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SV 



Nguyễn Văn Long

